

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y T – TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Thọ.

Các H thẩm nhân dân:

1. Ông H Minh Đôn;

2. Ông Trần Hải Đăng;

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Kim Oanh, cán bộ Toà án nhân dân huyện Y T, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y T, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Vi Văn Cảnh, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y T, tỉnh Bắc Giang, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST – HS ngày 07 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc H (Tên gọi khác: Nguyễn Văn H), sinh năm: 1986 (Có mặt);

Nơi cư trú: Thôn M, xã P X, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế P, sinh năm 1961 và bà Đỗ Thị M, sinh năm 1964; vợ: Bạc Thị T, sinh năm 1983; bị cáo có 01 con sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 1459 ngày 08/6/2012 của Chủ tịch UBND huyện Y T, tỉnh Bắc Giang áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh vì lý do nghiện ma túy; bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 29/12/2017, tạm giam từ ngày 04/01/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

2. Đoàn Văn M, sinh năm 1983 (Có mặt); Nơi cư trú: Thôn Đ Đ, xã T T, huyện T Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thân Văn H (không rõ năm sinh, đã chết); và bà Đoàn Thị D, sinh năm 1960; vợ: Trần Thị X, sinh năm 1984 (đã ly hôn); bị cáo có 01 con sinh năm 2005; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số

19/ST – HS ngày 03/4/2000 của Tòa án nhân dân huyện Y T, tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo Đoàn Văn M 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Bản án số 01 ngày 28/2/2001 của Tòa án nhân dân huyện T Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 (Tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với bản án số 19/ST – HS ngày 03/4/2000 của Tòa án nhân dân huyện Y T, tỉnh Bắc Giang buộc bị cáo M phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 14 (Mười bốn) tháng tù; Quyết định số 03/QĐ- UBND ngày 04 tháng 01 năm 2012 Chủ tịch UBND huyện T Y, tỉnh Bắc Giang áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh vì lý do nghiện ma túy; Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 29/12/2017, tạm giam từ ngày 04/01/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

Bị hại:

- Anh Nguyễn Đình P, sinh năm: 1987 (Vắng mặt);
- Chị Nguyễn Thị P D, sinh năm: 1987 ủy quyền cho anh Nguyễn Đình P đại diện, văn bản ủy quyền ngày 10 tháng 01 năm 2018 (Vắng mặt).

Cùng nơi trú: Thôn M, xã P X, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Anh Đoàn Văn V, sinh năm: 1990 (Có mặt);

Địa chỉ: Thôn Đ Đ, xã T T, huyện T Y, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Thế H, sinh năm: 1992 (Vắng mặt);
- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1974 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Thôn M, xã P X, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 25/12/2017, Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1986 ở Thôn M, xã P X, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang mượn xe mô tô biển kiểm soát 98L4-1743 của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974 ở cùng thôn đến nhà Đoàn Văn M, sinh năm 1983 ở Thôn Đ Đ, xã T T, huyện T Y, tỉnh Bắc Giang. Sau đó, H chở M đi cắm điện thoại nhưng không được nên H vay M vay 200.000 đồng đi mua ma túy của người không quen biết về vườn nhà M để H sử dụng một mình. Đến khoảng gần 14 giờ cùng ngày, H chở M đến nhà anh H để trả xe mô tô nhưng do không có xe đưa M về nên H tiếp tục mượn xe mô tô của anh H kèm M từ nhà anh H về nhà M. Khi đến khu vực cổng nhà anh Nguyễn Đình P, sinh năm 1987 ở cùng thôn Mạc 2, xã Phồn Xương, H thấy cổng nhà anh P khóa, H biết là nhà anh P không có ai ở nhà

nên nói với M “*nhà này không có ai ở nhà, vào xem có gì thì lấy*” (Ý là H rủ M vào nhà anh P trộm cắp tài sản) thì M đồng ý. H kèm M vào bãi vải nhà ông Lê Quốc Khánh, sinh năm 1962 ở cùng Thôn M, xã P X, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang để xe ở đó rồi cùng M trèo tường vào bên trong vườn nhà anh P. H phát hiện thấy một con chó màu lông vàng - xám, được xích tại khu vực bờ giếng khơi thì H bảo M vào kéo con chó xích ra để trộm cắp con chó đó. M tiến lại gần giữ xích để H tháo đầu xích được buộc ở cần máy bơm nước trên miệng giếng. Sau khi tháo xích xong, H và M kéo xích chó đi được khoảng 2m thì M buông ra và cầm que đi sau xua chó để H kéo. H kéo chó đi tiếp được khoảng 18m thì chó bị tuột xích và chạy thoát. H cầm dây xích cho vào túi quần dài phía sau bên phải đang mặc rồi tiếp tục cùng M quay lại bếp nhà anh P để trộm cắp tài sản. H đi trước đến cửa phụ nhà bếp (cửa được làm bằng hai cánh, cửa thiết kế mở ra phía ngoài, có chốt bên trong) dùng tay trái giữ cánh cửa trái còn tay phải thò vào khe hở giữa hai cánh cửa để gạt then ra thì mở được cửa rồi đi vào bếp, còn M lúc này đứng ở bên ngoài để cảnh giới. H vào thấy có 01 (một) con chó Phốc được nhốt trong lồng bằng kim loại để góc trái nhà sát cửa chính của nhà bếp (Hướng từ cửa chính đi vào, cửa chính đang khóa). H đã dùng hai tay bẻ cả lồng và chó ra ngoài cách cửa phụ của bếp khoảng 08m rồi để lồng chó xuống đất cho M giữ. H tiếp tục quay lại vào bếp lấy trộm 01 (Một) bao tơ dừa để cạnh tủ lạnh và 01 (Một) cơ bơm nước để cạnh chiếc máy giặt rồi xách ra ngoài chỗ M đang giữ chó Phốc. H để cơ bơm nước xuống rồi đưa bao tơ dừa cho M và bảo “*Anh giữ miệng bao để em bắt con chó đút vào*”. M cầm miệng bao còn H bắt chó phốc cho vào bao. H xách lồng kim loại và cơ bơm nước đi trước, còn M xách bao đựng chó Phốc đi sau ra lối cũ lúc trèo vào. H đặt lồng và cơ bơm nước xuống đất rồi trèo tường ra ngoài trước để đỡ các tài sản trộm cắp được do M ở bên trong tường đưa ra cho rồi đem ra chỗ để xe. H để cơ bơm nước và lồng kim loại lên gác ba ga xe thì thấy công kênh, khó điều khiển xe nên H đem lồng kim loại đi ra cách đó khoảng 30m cất giấu rồi quay lại. Lúc này M đã trèo tường ra và cầm bao đựng chó Phốc đưa cho H, H cầm và để bao đựng chó lên trên cơ bơm nước rồi cởi áo khoác đang mặc ra đẩy lên bao chó và cơ bơm nước để tránh bị phát hiện rồi đi về nhà M. Tại đây, H gặp Đoàn Văn V, sinh năm 1990 (Là em trai M) và nhờ Việt biết chỗ nào mua cơ đem bán hộ, Việt đồng ý và cất cơ bơm nước vào trong nhà tắm. H cầm bao đựng chó Phốc đi ra bể nước ngoài vườn (Bể không có nước) rồi bắt chó Phốc thả vào bể, sau đó H đi xe mô tô về trả xe cho anh H rồi đi nhờ xe một người tên Tuấn (Không xác định được địa chỉ) quay trở lại nhà M.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, H gọi điện thoại cho Nguyễn Thế H, sinh năm 1992 ở cùng thôn Mạc 2, xã Phồn Xương hỏi để bán con chó Phốc và hẹn nếu mua thì đến nhà M. Khoảng 20 phút sau, H đi xe mô tô đến nhà M. H bắt chó Phốc cho H xem. Sau khi xem xong và mặc cả giá thì H đồng ý mua với giá tiền 1.500.000 đồng. H đưa cho M 400.000 đồng và đưa cho H 800.000 đồng, còn nợ lại 300.000 đồng. Sau khi cầm tiền, H

đi nhờ xe người đi đường không quen biết đi mua ma túy của một người không quen biết về sử dụng một mình.

Ngày 28/12/2017, H gọi điện hỏi H có mua lồng đựng chó không thì H đồng ý, H quay lại vườn vải nhà ông Lê Quốc Khánh lấy chiếc lồng kim loại H cất giấu hôm trước về bán cho H được 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) đồng, H đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 29/12/2017, Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ 01 (Một) cơ bơm nước do Đoàn Văn V giao nộp; 01 (Một) con chó Phốc và 01 lồng bằng kim loại màu trắng do Nguyễn Thế H giao nộp; Ngày 01/01/2018 tạm giữ 01 (Một) con chó cái nặng 17 (Mười bảy) kg do chị Nguyễn Thị P D (Vợ anh P) giao nộp; Ngày 11/01/2018 tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 98L4-1743 do anh Nguyễn Văn H giao nộp; Ngày 13/01/2018 tạm giữ 01 áo khoác do Nguyễn Ngọc H giao nộp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 96/KL-HĐĐGTS ngày 29/12/2017 của H đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y T kết luận: 01 (Một) con chó phốc hươu đời F2 trọng lượng 2,5kg màu nâu vàng, giống chó cái được định giá 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng); 01 (Một) cơ bơm nước, loại cơ liên doanh 750W được định giá 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng). Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 12/01/2018 của H đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y T kết luận: 01 (Một) lồng kim loại màu trắng kích thước 45 cm x 59 cm x 57,5cm được định giá 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (Một) dây xích được định giá 10.000đ (Mười nghìn đồng), 01 (Một) bao tơ dừa được định giá 1.500đ (Một nghìn năm trăm đồng); 01 (Một) con chó nặng 17kg, có lông màu tro - vàng - xám, giống chó cái (Chó lai) được định giá 1.275.000đ (Một triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 04/CT – VKS – YT ngày 13/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y T, tỉnh Bắc Giang truy tố Nguyễn Ngọc H (Nguyễn Văn H), Đoàn Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y T trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị H đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 20, Điều 33, Điều 45, điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999

- Xử phạt Nguyễn Ngọc H (Nguyễn Văn H) từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 20, Điều 33, Điều 45, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999;

- Xử phạt Đoàn Văn M từ 07 (Bảy) đến 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2017.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y T còn đề nghị về xử lý vật chứng.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát luận tội, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, H đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng hợp pháp, bản thân các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[1]Tại phiên tòa, qua xét hỏi, các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Đoàn Văn M đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của gia đình anh Nguyễn Đình P vào buổi chiều ngày 25 tháng 12 năm 2017, tài sản các bị cáo trộm cắp gồm có: 01 (Một) con chó phốc hươu, 01 (Một) cơ bơm nước 750W, 01 (Một) lồng kim loại nhốt chó; 01 (Một) dây xích, 01(Một) bao tơ dừa, 01 (Một) con chó nặng 17kg. Tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp là 4.436.500 (Bốn triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm đồng). Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp về thời gian, địa điểm, phương thức thực hiện tội phạm và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở để H đồng xét xử kết luận, các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Đoàn Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Như vậy bản Cáo trạng số 04/CT – VKS – YT ngày 13/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y T, tỉnh Bắc Giang truy tố Nguyễn Ngọc H (Nguyễn Văn H), Đoàn Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã H, xâm phạm quyền sở hữu tài sản, là khách thể được luật hình sự bảo vệ. chính vì vậy tại phiên tòa hôm nay cần có bản án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng giáo dục, phòng ngừa.

[3] *Nhân thân các bị cáo:* H đồng xét xử thấy, các bị cáo đều là những người có nhân thân xấu, năm 2012 bị cáo Nguyễn Ngọc H đã bị đưa đi cai nghiện ma túy theo Quyết định số 1459 ngày 08/6/2012 của Chủ tịch UBND huyện Y T, tỉnh Bắc Giang; bị cáo Đoàn Văn M đã bị xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” tại bản án số 19/ST – HS ngày 03/4/2000 của Tòa án nhân dân huyện Y T, tỉnh Bắc Giang; bị xử phạt 08 (Tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài

sản”, tại bản án số 01 ngày 28/2/2001 của Tòa án nhân dân huyện T Y, tỉnh Bắc Giang. Tổng hợp hình phạt với bản án số 19/ST – HS ngày 03/4/2000 của Tòa án nhân dân huyện Y T, tỉnh Bắc Giang buộc bị cáo M phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 14 (Mười bốn) tháng tù.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã H để cải tạo các bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã H. Trong vụ án này Đoàn Văn V được H nhờ đi bán chiếc cơ bơm nước, anh Nguyễn Thế H mua chó phốc và lồng nhốt chó là tài sản các bị cáo trộm cắp nhưng anh Việt và anh H không biết những tài sản này do trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý đối với anh Việt và anh H.

[6] Về Trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu, anh Nguyễn Đình P không có yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét giải quyết.

[7] Vật chứng của vụ án: 01 (Một) áo khoác màu vàng, khóa kéo màu vàng có gấn cúc màu đen bị cáo H sử dụng để đựng tài sản sau khi trộm cắp được; 01 chai nhựa bên trong có chứa nước, nắp chai có hai ống hút bằng nhựa, 01 ống hút có lắp cóong bị vỡ, đây là công cụ bị cáo dùng để sử dụng ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật; bị cáo Đoàn Văn M là hộ cận nghèo nên được miễn án phí. Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, Điều 20, Điều 33, Điều 45, điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999;

- Xử phạt: Nguyễn Ngọc H (Nguyễn Văn H) 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2017.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, Điều 20, Điều 33, Điều 45, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999;

- Xử phạt: Đoàn Văn M 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2017.

Căn cứ vào Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 áo khoác màu vàng, khóa kéo màu vàng có gắn cúc màu đen, 01 chai nhựa bên trong có chứa nước, nắp chai có hai ống hút bằng nhựa, 01 ống hút có lắp cóong bị vỡ.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc H, phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đoàn Văn M.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7, điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y T;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Y T;
- Công an huyện Y T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thạo